

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan Hương

**SỰ BIẾN ĐỔI CỦA NGHỀ SƠN TRUYỀN THỐNG Ở
CÁC LÀNG BÓI KHÊ (HUYỆN PHÚ XUYÊN) VÀ
VŨ LĂNG (HUYỆN THANH OAI), THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số : 62 31 06 40

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS. TS. TRƯƠNG QUỐC BÌNH

Hà Nội - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án tiến sĩ **Sự biến đổi của nghề sơn truyền thống ở các làng Bôi Khê (huyện Phú Xuyên) và Vũ Lăng (huyện Thanh Oai), thành phố Hà Nội hiện nay** là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các trích dẫn, số liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực và có xuất xứ rõ ràng.

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Lan Hương

MỤC LỤC

Lời cam đoan	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	3
Danh mục các bảng biểu trong luận án	4
MỞ ĐẦU	5
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGHỀ SƠN TRUYỀN THỐNG Ở CHÂU THỎ BẮC BỘ VÀ Ở CÁC LÀNG BÔI KHÊ, VŨ LĂNG (THÀNH PHỐ HÀ NỘI)	
1.1. Nghề sơn truyền thống ở châu thổ Bắc Bộ	27
1.2. Nghề sơn truyền thống ở các làng Bôi Khê và Vũ Lăng	40
<i>Tiểu kết</i>	62
Chương 2: NGHỀ SƠN TRUYỀN THỐNG Ở CÁC LÀNG BÔI KHÊ VÀ VŨ LĂNG TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA HIỆN NAY	
2.1. Những tác nhân chủ yếu của quá trình biến đổi nghề sơn truyền thống	64
2.2. Những biểu hiện cụ thể của quá trình biến đổi của nghề sơn truyền thống	68
2.3. Hệ quả của quá trình biến đổi nghề sơn truyền thống	87
<i>Tiểu kết</i>	99
Chương 3: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGHỀ SƠN TRUYỀN THỐNG Ở CÁC LÀNG BÔI KHÊ, VŨ LĂNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN	
3.1. Định hướng phát triển nghề sơn truyền thống ở hai làng Bôi Khê và Vũ Lăng	101
3.2. Một vài biện luận về tính mới của luận án	126
<i>Tiểu kết</i>	130
KẾT LUẬN	132
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	136
TÀI LIỆU THAM KHẢO	137
PHỤ LỤC	148

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

1. A.	:	Ảnh
2. HTX	:	Hợp tác xã
3. NCS	:	Nghiên cứu sinh
4. Nxb	:	Nhà xuất bản
5. PL	:	Phụ lục
6. STT	:	Số thứ tự
7. TLTK	:	Tài liệu tham khảo
8. Tp.	:	Thành phố
9. Tr.	:	Trang
10. TTCN	:	Tiểu thủ công nghiệp
11. UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU TRONG LUẬN ÁN

Bảng 1: Tổng thu nhập từ các ngành nghề của làng Bối Khê trong 5 năm gần đây	61
Bảng 2: Tổng thu nhập từ các ngành nghề của làng Vũ Lăng trong 5 năm gần đây	61
Bảng 3: Số lượng các cơ sở sản xuất ở làng nghề Bối Khê trong 5 năm gần đây	79
Bảng 4: Số lượng các cơ sở sản xuất ở làng nghề Vũ Lăng trong 5 năm gần đây	79
Bảng 5: Số lượng lao động tại làng nghề Bối Khê trong 5 năm gần đây	81
Bảng 6: Số lượng lao động tại làng nghề Vũ Lăng trong 5 năm gần đây	81
Bảng 7: Số lượng lao động từ nơi khác đến làm nghề sơn tại làng nghề Bối Khê trong 5 năm gần đây	82
Bảng 8: Số lượng lao động từ nơi khác đến làm nghề sơn tại làng nghề Vũ Lăng trong 5 năm gần đây	82
Bảng 9: Số hộ nghèo của làng nghề Bối Khê	86
Bảng 10: Số hộ nghèo của làng nghề Vũ Lăng.....	86

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và quá trình toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia, dân tộc, hơn lúc nào hết, việc giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân tộc, trong đó có các nghề thủ công truyền thống đang được đặt ra một cách bức thiết, bởi nó có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Nghề thủ công truyền thống hiện được coi là một trong 7 lĩnh vực của di sản văn hóa phi vật thể góp phần thể hiện bản sắc cũng như đặc trưng diện mạo nông thôn và nhiều đô thị ở Việt Nam.

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã bước sang giai đoạn mới: giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một trong những nội dung trọng tâm của quá trình này là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, trong đó việc khôi phục, phát triển nghề và làng nghề thủ công truyền thống có vai trò hết sức quan trọng bởi nó thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn với việc tạo công ăn việc làm cho lao động, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho nông dân, góp phần phát triển các loại hình du lịch và dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Nghề thủ công truyền thống Việt Nam với 11 nhóm nghề chính như nghề sơn mài, ngành nghề gốm sứ thủy tinh, nghề thêu ren, nghề dệt, nghề mây tre đan, nghề cói, nghề giấy thủ công, nghề tranh in khuôn gỗ, nghề chạm khắc đá, nghề gỗ, nghề kim khí đúc đồng, chạm bạc... [114, tr.9] tạo nên hơn 2000 làng nghề thủ công (đã được công nhận) phân bố suốt chiều dài đất nước đã và đang là một bộ phận quan trọng của kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Bằng đôi bàn tay khéo léo, đôi mắt thẩm mỹ và óc sáng tạo của mình, nghệ nhân ở các ngành nghề thủ công truyền thống đã chế tác ra nhiều sản phẩm phục vụ cho hoạt động sống của con người, đồng thời gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ mai sau những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật dân gian cùng kinh nghiệm sản xuất của cộng đồng làm nghề.

Nằm trong vùng châu thổ Bắc Bộ - vùng đất vốn được coi là cái nôi của nhiều nghề, làng nghề thủ công, khu vực Hà Nội hiện đang là nơi hội tụ 47 nghề

trong tổng số 52 nghề trên toàn quốc [117, tr.15] với 286 làng nghề truyền thống đã được công nhận [119]. Trong số các nhóm nghề thủ công truyền thống đang hiện diện trên mảnh đất Thủ đô phải kể tới nghề sơn - một nghề cổ truyền xuất hiện từ rất sớm trên đất nước ta và đã để lại dấu ấn bản sắc văn hóa Việt Nam đối với thế giới. Nghề sơn cùng với chất liệu và sản phẩm của nó đã trở thành vốn quý của văn hóa dân tộc và nhân loại bởi bên cạnh việc góp tiếng nói chung với các nước trên thế giới ở tính trang trí, tính ứng dụng, phục vụ đời sống sinh hoạt và tín ngưỡng của con người thì ở Việt Nam, vào những năm 30 của thế kỷ XX, nghệ thuật tranh sơn mài đã ra đời trên cơ sở kế thừa và phát triển nghề sơn cổ truyền. Có thể nói, đó là giá trị mới mang tính nghệ thuật với đầy đủ bản sắc dân tộc và thời đại, truyền thống và hiện đại, làm phong phú hơn ngôn ngữ biểu đạt của sơn ta. Đến thời điểm này, Hà Nội là nơi tập trung nhiều làng có nghề sơn nhất cả nước với 8 làng nghề chuyên sâu đang và đã từng hoạt động. Nếu tính cả những làng nghề có sử dụng sơn ta với ý nghĩa là một chất liệu cần có trong quy trình chế tác sản phẩm thì Hà Nội hiện có tới gần 40 làng nghề.

Kể từ khi Hà Nội cùng đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội khá mạnh mẽ, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng ngày càng được mở rộng. Song, quá trình phát triển nhanh chóng này đã tạo đà cho những biến đổi sâu sắc ở tất cả các lĩnh vực trong đó có sự biến đổi của các ngành nghề truyền thống như nghề sơn theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Hai làng Bôi Khê (huyện Phú Xuyên) và Vũ Lãng (huyện Thanh Oai), Hà Nội đã có nghề sơn truyền thống từ lâu đời và sớm khẳng định được vị trí riêng về chất lượng kỹ thuật và mỹ thuật của các sản phẩm làm ra trong hệ thống các làng nghề sơn ở châu thổ Bắc Bộ. Nằm ở hai huyện được đánh giá là những khu vực có sự phát triển kinh tế khá năng động với mật độ làng nghề đông đảo nhất Hà Nội, có thể coi hoạt động nghề ở hai làng Bôi Khê và Vũ Lãng là những trường hợp thể hiện khá rõ nét xu thế biến đổi nhiều mặt của nghề sơn truyền thống dưới tác động của các điều kiện chủ quan và khách quan, đã và đang diễn ra rất phổ biến tại các làng nghề trên địa bàn Thủ đô hiện nay. Sự biến đổi này là tất yếu và cần có để nghề sơn truyền

thống ở các làng Bối Khê và Vũ Lăng có thể tiếp tục duy trì và phát triển trong bối cảnh hiện nay. Trước những tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, trong khi nhiều làng nghề sơn truyền thống đã không thể tiếp tục duy trì nghề như Bình Vọng (Hà Nội), Đình Bảng (Bắc Ninh)..., nghề sơn truyền thống tại hai làng Bối Khê và Vũ Lăng cho đến nay vẫn hoạt động khá tốt nhờ có sự nhạy bén, chủ động thay đổi các mặt hàng sản phẩm phù hợp với bối cảnh mới. Tuy nhiên, trong quá trình vận động biến đổi, ngành nghề sơn cổ truyền cũng phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức mà nếu thiếu vai trò điều tiết của Nhà nước chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng hoạt động tự phát ở các làng nghề, nhiều giá trị có nguy cơ bị mai một và mất đi trong một tương lai không xa.

Trước xu thế biến đổi nhiều mặt đã và đang diễn ra ngày càng sâu sắc của nghề thủ công truyền thống ở khu vực Hà Nội, việc tìm hiểu, nắm bắt được sự vận động biến đổi (bao gồm bản chất, tác nhân và hệ quả) của nghề sơn truyền thống ở các làng nghề Bối Khê và Vũ Lăng, qua đó định hướng cho ngành nghề này phát triển dựa trên các cứ liệu khoa học là một trong những yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp gìn giữ và phát huy di sản văn hóa dân tộc cũng như công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội ở nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh này, việc đi tìm và tôn vinh những làng nghề truyền thống đang bị lu mờ dần trong tâm trí của người Việt ở xã hội đương đại như các làng nghề Bối Khê và Vũ Lăng lại càng trở nên có ý nghĩa hơn lúc nào hết.

Nghề sơn và làng nghề sơn vốn là đề tài khoa học có sức hấp dẫn với không ít nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu dưới nhiều góc độ, phạm vi và ở nhiều mức độ khác nhau. Trước tiên, có thể kể tới các bộ chính sử của nước ta có đề cập những vấn đề liên quan đến nghề sơn như *Đại Việt sử ký toàn thư* [66, 67], *Đại Nam nhất thống chí* [92], *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* [93]... và các công trình nghiên cứu của người nước ngoài như *Những cây sơn ở Đông Dương* của CH. Crevost [19], *Sơn và dầu sơn Bắc Bộ - Trung Quốc - Nhật Bản* của G. Dumontier [39], *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688* của William

Dampier [125], *Miêu tả vương quốc Đàng Ngoài* của Samuel Baron [95]. Đây có thể coi đó là nguồn sử liệu gốc cần phải tiếp cận đầu tiên khi nghiên cứu về nghề sơn nói chung và biến đổi nghề sơn nói riêng.

Thứ hai là những công trình nghiên cứu có ít nhiều thông tin đề cập đến nghề và làng nghề sơn với ý nghĩa là giới thiệu khái quát về lịch sử ngành nghề này trong tổng thể nhiều nghề thủ công truyền thống khác như *Truyện các ngành nghề* (Tạ Phong Châu chủ biên) [18]; *Lược truyện thần tổ các ngành nghề* của Vũ Ngọc Khánh [59], *Nghề thủ công truyền thống và các vị tổ nghề* của Trần Quốc Vượng và Đỗ Thị Hảo [123]...

Tiếp đến là những công trình nghiên cứu chuyên sâu thiên về khảo tả chất liệu, kỹ thuật của nghề sơn Việt Nam nói chung và nghề sơn ở các làng nghề truyền thống nói riêng như *Kỹ thuật sơn mài* của Phạm Đức Cường [31]; *Nghề sơn với nghệ thuật trang trí ứng dụng ở Việt Nam* của Trần Thị Tuyết Hạnh [40]; *Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam - Tập 6: Nghề chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác* do Trương Minh Hằng chủ biên [43]; *Nghề sơn cổ truyền Việt Nam* của Lê Huyền [52]; *Làng nghề sơn quang Cát Đằng* của Nguyễn Lan Hương [54]; *Sơn mài Bình Dương - chất liệu và nghệ thuật thể hiện* của Nguyễn Văn Minh [73]; *Kỹ thuật, chất liệu của sơn mài Việt Nam và Nhật Bản thế kỷ XX* của Đặng Thị Thu Hiền [44]; *Sơn ta và nghề sơn truyền thống Việt Nam* của nhiều tác giả [115] v.v...

Một số làng nghề làm sơn nổi tiếng ở khu vực Hà Nội đã thu hút được sự chú ý của các nhà nghiên cứu với nội dung chủ yếu là khảo tả hoạt động của làng nghề trong quá khứ và hiện tại như: *Nghề sơn cổ truyền ở Bình Vọng và Hạ Thái* của Trương Duy Bích và Trương Minh Hằng [6]; *Làng nghề Sơn Đồng* của Trương Duy Bích và Nguyễn Thị Hương Liên [7]; *Nghề sơn truyền thống làng Hạ Thái - xã Duyên Thái - huyện Thường Tín - tỉnh Hà Tây* của Nguyễn Xuân Nghị [74]; *Văn hóa làng Hạ Thái* của Hoàng Thị Tố Quyên [94] v.v...

Tìm hiểu nghề sơn và làng nghề sơn truyền thống ở Việt Nam dưới góc độ biến đổi bước đầu là chủ đề quan tâm của một số nhà nghiên cứu. Có thể kể đến ba

công trình tiêu biểu là những luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công, đều thuộc chuyên ngành Văn hóa dân gian và chủ yếu sử dụng phương pháp tiếp cận của chuyên ngành này như tiếp cận không gian văn hóa, tiếp cận thành tố văn hóa... Trước tiên là luận án *Nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây* của Nguyễn Xuân Nghị, được bảo vệ năm 2008, công trình sau đó cũng được xuất bản thành sách có cùng tên [75]. Đối tượng nghiên cứu của luận án là nghề sơn truyền thống ở Hà Tây cũ (nay là Hà Nội) với hệ thống các làng nghề sơn đang và đã từng hoạt động trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung khảo sát chủ yếu ba làng nghề được đánh giá là những làng nghề sơn truyền thống tiêu biểu của tỉnh Hà Tây cũ là Bình Vọng, Hạ Thái và Sơn Đồng. Nhìn tổng thể, công trình này đã phác họa thành công diện mạo nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây thông qua việc miêu tả khá chi tiết nghề sơn ở một số làng nghề tiêu biểu. Đặc biệt, đóng góp đáng kể nhất của luận án là đề cập đến những biến đổi đã và đang diễn ra ở nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây thông qua trường hợp ba làng Bình Vọng, Hạ Thái và Sơn Đồng. Tác giả nhận định rằng: xét trên bình diện rộng, nghề sơn ở Hà Tây trong lịch trình thời gian luôn có sự biến động. Có những làng, nghề sơn được hình thành từ rất sớm xong lại bị lụi tàn, có làng thì nghề sơn được tiếp nhận sau nhưng lại duy trì được và phát triển nhân rộng ra các làng mới. Sự biến động của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội qua nhiều thời kỳ cũng đồng hành với sự vận động, biến đổi của nghề sơn tỉnh Hà Tây ở nhiều khía cạnh như biến đổi về hoạt động nghề, về kỹ thuật, về chất liệu, mẫu mã sản phẩm, về tư duy hoạt động nghề, về kinh tế, xã hội, môi trường...

Tiếp theo sau công trình *Nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây* của Nguyễn Xuân Nghị là luận án *Nghề sơn quang Cát Đằng (truyền thống và biến đổi)* của Nguyễn Lan Hương được bảo vệ năm 2009. Công trình này sau đó đã được xuất bản thành sách dưới tên gọi *Làng nghề sơn quang Cát Đằng xưa và nay* [57]. Bằng cách áp dụng các lý thuyết và phương pháp tiếp cận của chuyên ngành văn hóa dân gian, công trình đã tái hiện diện mạo nghề và làng nghề sơn quang truyền thống Cát Đằng (xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định) trong sự vận động không ngừng theo thời gian, qua đó đánh giá vị trí của làng nghề này trong hệ thống các làng nghề ở châu